

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Sơn;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B – Sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Nguyễn H – Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu phố PA, thị trấn PL, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/11/2021, bản khai của nguyên đơn chị Trần Thị B khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn H cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng ở tại Khu phố PA, thị trấn PL, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên chửi bới, cãi nhau. Tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống,

không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trần Mỹ Q – Sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Trần Mỹ N – Sinh ngày 05/6/2011. Hiện các con đang ở với chị B.

Khi ly hôn, chị B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Trần Mỹ Q – Sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Trần Mỹ N – Sinh ngày 05/6/2011, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Nguyễn H vắng mặt nên chị B yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại Khu phố PA, thị trấn PL, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị B và anh Nguyễn H tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 15/7/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên chửi bới, cãi nhau. Tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn H.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn H nhưng anh H cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, trước đây, chị Trần Thị B cũng đã có đơn khởi kiện đến Tòa yêu cầu ly hôn anh H nhưng đã bị bác đơn theo Bản án Hôn nhân gia đình số 49/2016/HNGĐ-ST ngày 19/8/2016. Từ thời gian đó đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được giải quyết nên chị B tiếp tục có đơn ly hôn đến Tòa.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị B là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung:

Chị Trần Thị B và anh Nguyễn H có 02 con chung tên Nguyễn Trần Mỹ Q – Sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Trần Mỹ N – Sinh ngày 05/6/2011. Hiện các con đang sống cùng chị Bông.

Tại phiên tòa, chị B yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, 02 cháu Nguyễn Trần Mỹ Q – Sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Trần Mỹ N – Sinh ngày 05/6/2011 đang sống cùng chị Bông. Tại biên bản ghi nhận ý kiến các cháu thì các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, việc giao cháu Nguyễn Trần Mỹ Q – Sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Trần Mỹ N – Sinh ngày 05/6/2011 cho chị Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, tránh sự xáo trộn đối với các cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị Trần Thị B không yêu cầu anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi các con nên Tòa không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị B về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn H.

Chị Trần Thị B được ly hôn với anh Nguyễn H.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Trần Mỹ Q – Sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Trần Mỹ N – Sinh ngày 05/6/2011. Chị Trần Thị B không yêu cầu anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị B phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001990 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2022).

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn Đặng Văn Minh Nguyễn Thị Thanh Huyền

